TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày : 26/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Ông Trần Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

KIM H; tên gọi khác: Beo; sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: đường Q, Phường L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Khơme; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Kim Q và con bà: Lê Thị Thanh T; vợ, con: không có; tiền án: không; tiền sự: ngày 10/10/2017, Tòa án nhân dân quận Tân Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Chấp hành xong ngày 12/8/2018. Tạm giữ, tạm giam: 29/11/2018. (Có mặt)

- *Bị hại:* Chị Đặng Thị Thanh N – sinh năm 1982; Địa chỉ: chung cư H đường Đ, Phường Y, quận B, Tp. HCM (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông Kim V – sinh năm 1974; Địa chỉ: đường M, Phường H, quận B, Tp. HCM (Có mặt)

2/ Bà Co Thị Kiều T – sinh năm 1974; Địa chỉ : đường T, Phường K, Quận P, Tp. HCM (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 29/11/2018, Kim H điều khiển xe máy hiệu Wave biển số 51U7-6165 lưu thông trên đường Trương Công Định hướng ra Âu Cơ, khi đến giao lộ Bàu Cát 1-Trương Công Định, H phát hiện chị Đặng Thị Thanh N đang đứng dưới lòng đường trước nhà số 49 Trương Công Định, Phường 14, quận Tân Bình sử dụng điện thoại di động. Do không có tiền tiêu xài, H nảy sinh ý định giật điện thoại của chị N nên điều khiển xe rẽ vào đường Bàu Cát 1 rồi quay xe lại áp sát chị N đồng thời dùng tay trái giật điện thoại, tăng ga bỏ chạy ra hướng đường Trương Công Định về Âu Cơ, chị N tri hô. Lúc này, anh Phạm Thành N (bạn chị N) đứng đối diện nhà 49 Trương Công Định chứng kiến sự việc, điều khiển xe máy đuổi theo H đồng thời tri hô, đến trước nhà số 125 Bàu Cát 4, Phường 14, quận Tân Bình đuổi kịp H và chặn đầu xe làm H ngã rớt điện thoại vừa giật xuống đường. H bỏ lại xe máy tiếp tục chạy bộ đến trước nhà số 161-163 Phạm Phú Thứ, Phường 11, quận Tân Bình thì bị bắt giữ quả tang.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu gold (vật chứng vụ án) đã được thu hồi và trả lại cho chị Đặng Thị Thanh N. Kết quả định giá theo thủ tục tố tụng điện thoại có giá 5.500.000 đồng.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 51U7-6165, số máy: 00001227, số khung: 900001227 là phương tiện gây án. Kết quả xác minh, xe do Co Thị Kiều T đứng tên đăng ký chủ sở hữu, xác minh tại địa phương không có ai tên T. Kim H khai nhận xe trên mượn của chú ruột tên Kim V. Ông V cho biết xe trên mua lại xe cũ, chưa sang tên chủ sở hữu, có giấy đăng ký xe. Vào ngày 29/11/2018, H mượn xe đi công việc sau đó sử dụng xe làm phương tiện cướp giật tài sản ông không biết, phù hợp với lời khai của H.

- Thu của H 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu hồng, H mua để làm phương tiện liên lạc, tài sản riêng của H.

- 01 DVD – R8X hiệu Mitsubishi 4.7Gb chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh H giật điện thoại của chị N.

Tại cơ quan điều tra Kim H đã thừa nhận hành phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 63/CTr-VKS ngày 13 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Kim H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Kim H từ 4 đến 5 năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo khai nhận, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khi thấy chị N sử dụng điện thoại bị cáo nảy sinh lòng tham đã thực hiện hành vi cướp giật như cáo trạng đã nêu.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo Biên bản phạm tội quả tang thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố xét xử đối với bị cáo Kim H về hành vi cướp giật tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Kim H, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh tụng, thẩm tra các chứng cứ, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Kim H có hành vi điều khiển xe gắn máy áp sát rồi công khai giật điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus trị giá 5.500.000 đồng của chị Đặng Thị Thanh N đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương

tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Năm 2017 cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng ma tuý. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi, trả lại cho bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi xét xử bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu tròn đỏ của công an Phường 14, quận Tân Bình và chữ ký của Kim H, bên trong là điện thoại di động Samsung J2 màu hồng thu giữ của H. Xét đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu tròn đỏ của công an Phường 14, quận Tân Bình và chữ ký của Trịnh Văn Dưỡng bên trong là 01 đĩa DVD-R8X hiệu Mitsubishi 4.7Gb chứa dữ liệu hình ảnh Kim H thực hiện hành vi cướp giật, cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 51U7-6165, số máy: 00001227, số khung: 900001227 là phương tiện gây án. Kết quả xác minh, xe do Co Thị Kiều T đứng tên đăng ký chủ sở hữu, xác minh tại địa phương không có ai tên T. Ông Kim V trình bày, ông mua xe trên vào tháng 7 năm 2018 với giá 2.500.000 đồng, có giấy chứng nhận đăng ký xe, việc mua bán không làm giấy tờ, chưa sang tên chủ sở hữu, ông giao cho cháu là Kim H dùng xe để chở nước đá không biết việc H phạm tội, ông V có yêu cầu nhận lại xe máy nhưng không có tài liệu chứng minh việc mua bán xe là hợp pháp. Quá trình điều tra chưa làm việc được với chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cho Công an quận Tân Bình thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng thời gian 1 năm nếu không làm việc được với chủ sở hữu thì làm thủ tục giao trả chiếc xe trên cho người quản lý hợp pháp là ông Kim V, trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào hồ sơ vụ án nhận thấy bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Kim H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Kim H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/11/2018.

[2] - Trả lại cho bị cáo Kim H 01 điện thoại di động Samsung J2 màu hồng.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu tròn đỏ của công an Phường 14, quận Tân Bình và chữ ký của Trịnh Văn Dưỡng bên trong là 01 đĩa DVD-R8X hiệu Mitsubishi 4.7Gb chứa dữ liệu hình ảnh Kim H thực hiện hành vi cướp giật

- 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 51U7-6165, số máy: 00001227, số khung: 900001227. Giao cho Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm nếu không làm việc được với chủ sở hữu thì làm thủ tục giao trả chiếc xe trên cho người quản lý hợp pháp là ông Kim V. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 65/PNK ngày 19/3/2019 của Công an quận Tân Bình.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm